

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 179/2020/HS-ST

Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Kiên Cường

Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hường- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2020/TLST-HS ngày 26/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-HS ngày 05/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Chử Văn H, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn K, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chử Văn T, sinh 1965 và bà L– sinh năm 1966;

Vợ, con: chưa có

Tiền án: không

Ngày 26/12/2019 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nhân thân: Tại bản án số 94 ngày 24/07/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt H 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/10/2014, chấp hành xong toàn bộ hình phạt.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/04/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn P, sinh năm 1987

HKTT: khu phố Đ, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Dương Văn C, sinh 1942 và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1950;

Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh 1992; có 04 con, lớn nhất sinh 2011, nhỏ nhất sinh 2019

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: + Tại bản án số 64 ngày 31/10/2005 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt P 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “cưỡng đoạt tài sản”.

+ Tại bản án số 20 ngày 19/12/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt P 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/07/2009, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/04/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn L, sinh năm 1969

HKTT: khu phố T, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Dương Văn K, sinh 1936, đã chết và bà Vũ Thị N – sinh năm 1939;

Có vợ là Nguyễn Thị X, sinh 1980; có 02 con, lớn sinh 2017, nhỏ sinh 2018

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 04/11/2015, Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi vi phạm về hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

Ngày 24/02/2016 Công an huyện Yên Phong xử phạt hành chính về hành vi nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/04/2020 đến ngày 01/06/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị can đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L: Ông Trần Hoàng Hùng C- Luật sư thuộc Công ty luật Công Minh, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

TQ: thôn G, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thùy T, sinh ngày 18/7/2002 (vắng mặt)

TQ: thôn D, xã P, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Quan Văn C, sinh năm 1992 (vắng mặt)

TQ: Bản B, Thượng Lâm, Lâm Bình, Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chữ Văn H và Nguyễn Văn Công, sinh năm 1990, HKTT: Kim Trung, Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội, chỗ ở: thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh, là bạn quen biết nhau từ trước. Do không có tiền ăn tiêu, Công và H đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trong 02 ngày 11 và ngày 12/04/2020, Công và H đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất

Khoảng 07 giờ 30 Pt ngày 11/4/2020, Công điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) của Công đến nhà H ở Kim Bảng, Hương Mạc để đón H cùng đi xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H và Công đi qua cửa Văn phòng Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và kiểm định công trình tại thôn Phù Lộc, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, H phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, sơn màu trắng, BKS 99C1-257.95 của anh Nguyễn Mạnh Đăng đang dựng ở trước cửa văn phòng, xe không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ. H điều khiển xe quay lại đỗ cách cửa Văn phòng Công ty khoảng 20m để cảnh giới, còn Công xuống xe đi đến vị trí xe mô tô BKS 99C1-257.95 dùng vạm (mang theo từ trước) phá mở được ổ khóa điện của xe. Công điều khiển xe trộm cắp được BKS 99C1- 257.95 đi trước còn H điều khiển xe của Công theo sau, cả hai đi về nhà Dương Văn P. Công nói với P về việc muốn bán chiếc xe. P quan sát xe thấy không phải là xe hàng ngày Công sử dụng, xe không có biển số, ổ khóa không có chìa khóa nhưng đèn báo điện xe vẫn sáng nên P biết chiếc xe này do trộm cắp mà có. P thỏa thuận và bảo Công bán lại chiếc xe kể trên với giá là: 3.400.000đ. Công đồng ý. Sau đó, P mang xe trộm cắp được đến nhà Dương Văn L và nói cho L biết có xe trộm cắp được đang bán với giá 3.800.000đ. L đồng ý mua và đưa cho P 3.800.000đ. Lúc đưa tiền L nói với P: “Tiền đây, mày mua xe trộm cắp thì đem bán luôn đi chứ để ở đây thì chết tao”. P cầm tiền về đưa cho Công 3.400.000đ (P hưởng lợi 400.000đ), Công chia cho H 1.400.000đ, Công giữ lại 2.000.000 đồng. Số tiền trên các đối tượng đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/04/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã Từ Sơn kết luận trị giá của xe Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, BKS 99C1 – 257.95, số máy HC12E7062179, số khung RLHHC125XFY062069 đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000đ.

Vụ thứ hai

Khoảng 16 giờ ngày 12/4/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ BKS của Công) chở Công đi qua đầu ngõ thuộc thôn Phù Lộc, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, thì H phát hiện trong ngõ cách vị trí H và Công khoảng 30m có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh không gắn biển số của chị Nguyễn Thùy Trang, sinh năm 2002 trú tại: Doi Sóc, Phù Chẩn, Từ Sơn, Bắc Ninh đang dựng trước cổng một ngôi nhà. Thấy vậy, Công bảo H quay lại và đỗ xe ở

đầu ngõ để cảnh giới, còn Công xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe đang dựng, Công dùng vạm mang theo phá ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe trộm cắp được đi về hướng thị xã Từ Sơn còn H điều khiển xe đi sau về nhà H ở Kim Bảng, Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô của chị Trang, Công gọi điện thoại từ máy của Công vào số điện thoại 0986678876 của P để bán chiếc xe trên. P hỏi Công đặc điểm chiếc xe, Công nói là xe wave màu xanh vừa mới “nhảy” được. P hiểu là xe Công vừa trộm cắp được và đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Nhưng do không có nhà nên P bảo Công để lại xe tại sân nhà P, P sẽ trả tiền cho Công sau. Công đồng ý và điều khiển xe vừa trộm cắp được đến để ở sân nhà P ở khu phố Đồng Tiên, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, Công gọi điện cho H đến đón để tiếp tục đi trộm cắp xe mô tô.

Cùng ngày 22/04/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã Từ Sơn kết luận trị giá của xe Honda Wave anpha, màu xanh, không BKS, số máy JA39E0296441, số khung RLHJA3903HY296389 đã qua sử dụng là 14.000.000 đồng.

Vụ thứ ba

Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2020 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ BKS của Công) chở Công đi trên đường tỉnh lộ 295 hướng Từ Sơn- Yên Phong. Khi đi qua khu vực thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, Công và H phát hiện trước cửa nhà anh Nguyễn Tiến Triển, sinh năm 1991 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 22B2-189.50 của anh Quan Văn Chung. Xe của anh Chung không khóa cổ, không khóa càng và không có người trông giữ. Lúc này H điều khiển xe mô tô đi qua vị trí chiếc xe mô tô của anh Chung về phía đi Yên Phong khoảng 30m thì dừng lại. Sau đó Công xuống xe đi đến gần chiếc xe mô tô còn H đứng quan sát và cảnh giới. Sau khi trộm cắp được, Công lấy chiếc xe mô tô trên đi về nhà H, còn H điều khiển chiếc xe mô tô khi đi trộm cắp về nhà. H dùng cờ lê có sẵn ở nhà, tháo biển số chiếc xe mô tô trộm cắp cất giấu tại gầm cầu thang nhà H.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Chử Văn Long, sinh năm 1991 là anh ruột của H đang ở nhà nên H, Công, Long ngồi uống rượu với nhau. Một lúc sau có Dương Văn P đến uống rượu cùng. Đến khoảng 22h cùng ngày, Công điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng của Công chở H, Long điều khiển xe mô tô H và Công trộm cắp được trước đó, P đi xe của P cùng đi đến Đình Đồng Kỵ chơi. Khi các đối tượng đang ngồi nói chuyện với nhau thì tổ tuần tra Công an phường Đồng Kỵ phát hiện nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Khi lực lượng Công an đến nơi thì Công và P bỏ đi. Tổ tuần tra Công an phường Đồng Kỵ tiến hành kiểm tra giấy tờ xe mô tô Honda wave RSX (biển số 22B2-189.50) , do không xuất trình được giấy tờ và xe không có biển số nên tổ tuần tra đã đưa H và Long cùng chiếc xe mô tô Honda Wave RSX sơn màu đen đỏ mà H và Công vừa trộm cắp được về trụ sở để làm việc và chuyển chiếc xe nêu trên đến Công an

thị xã Từ Sơn để điều tra. Đến ngày 14/4/2020, biết không thể che giấu được hành vi trộm cắp tài sản nên H đã đến Công an thị xã Từ Sơn xin đầu thú, ngày 17/04/2020 P và L đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú về hành vi vi phạm của bản thân.

Ngày 16/04/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã Từ Sơn kết luận trị giá của xe Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 22B2 -189.50, số máy JA38E0229917, số khung 3806GY106763 đã qua sử dụng có giá trị là 12.000.000đ.

Tổng trị giá tài sản 03 xe mô tô Công và H trộm cắp được là 36.000.000đ.

L và P cùng nhau tiêu thụ 01 xe Honda Wave anpha sơn màu trắng đen bạc, BKS 99C1 – 257.95 có trị giá 10.000.000 đồng. P tiêu thụ 01 xe Honda Wave anpha, màu xanh đen bạc trị giá 14.000.000đ. Khi tiêu thụ xe thì P, L đều biết rõ nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Chủ Văn H ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Văn P, Dương Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, P, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì.

Người bị hại là anh Đăng, anh Chung và chị Trang đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Tất cả người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 136/CT-VKSTS ngày 25/6/2020. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Chủ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Dương Văn P và Dương Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chủ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn P từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công 01 điện thoại di động Nokia 1200 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số thuê bao 0368705448 và 0915649727.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ của bị cáo P.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo L, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong 02 ngày 11/04/2020 và ngày 12/04/2020, Chủ Văn H đã cùng đối tượng Công thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 Pt ngày 11/04/2020, Công và H cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, sơn màu trắng, BKS : 99C1-257.95 của anh Nguyễn Mạnh Đăng trị giá 10.000.000 đồng tại thôn Phù Lộc, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 12/4/2020, Công và H cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh BKS 19L1- 204.90 của chị Nguyễn Thùy Trang (mượn của anh Hà Văn Tư) trị giá là 14.000.000 đồng tại thôn Phù Lộc, xã Phù Chấn, Từ Sơn, Bắc Ninh.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2020, Công và H cùng nhau trộm cắp 01 xe Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 22B2 -189.50 của chị Quan Văn Chung (mượn xe của chị Quan Thị Thu) trị giá 12.000.000 đồng tại thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh. Tổng trị giá tài sản Công và H trộm cắp là 36.000.000 đồng.

Sau khi trộm cắp tài sản, Công đã đem xe Honda Wave anpha, màu xanh BKS 19L1- 204.90 bán cho Dương Văn P, thỏa thuận giá bán 04 triệu đồng nhưng P chưa thanh toán tiền cho Công; Công và H đem xe Honda Wave anpha, sơn màu trắng, BKS 99C1-257.95 bán cho P và L với giá 3.400.000đ. Số tiền này, Công chia cho H 1.400.000đ và đã ăn tiêu cá nhân hết.

Trị giá tài sản P một mình tiêu thụ là 14.000.000 đồng, cùng với L tiêu thụ là 10.000.000 đồng. Khi mua xe, P và L đều biết đó là xe do Công, H trộm cắp mà có.

Do vậy, VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo P, L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo H, P là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, Cường đoạt tài sản; bị cáo H người thường sử dụng trái phép chất ma túy, không có chỗ ở, nghề nghiệp ổn định.

Bị cáo L được xác định là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện và hành vi nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu vào năm 2015, 2016 và đã chấp hành xong các quyết định này.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có anh trai là liệt sỹ, có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe mô tô; bị cáo P thực hiện hành vi tiêu thụ 02 chiếc xe mô tô nên bị cáo H, P phạm tội 02 lần trở lên. Do vậy, bị cáo H, P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P, L đồng phạm trong tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng các bị cáo khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người trực tiếp đứng ra giao dịch mua xe trộm cắp và đem bán xe trộm cắp để lấy tiền chênh lệch chia cho L; bị cáo L đưa tiền cho P để trả tiền mua xe trộm cắp. Do vậy, cần xác định bị cáo P có vai trò cao hơn bị cáo L.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo H, P ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo L được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo đều không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản mà bị cáo H trộm cắp cho những người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1200 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H và L là điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công; 02 sim điện thoại số thuê bao 0368705448 và 0915649727 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Bị cáo H được Công chia cho số tiền 1.400.000đ từ việc bán xe trộm cắp nên cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền này của bị cáo H.

Bị cáo P mua xe hết 3.400.000đ nhưng lấy của bị cáo L 3.800.000đ nên cần truy thu

số tiền 400.000đ mà bị cáo P đang quản lý là phù hợp.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Công, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Công về tội trộm cắp tài sản ngày 08/06/2020. Quá trình điều tra không biết bị can đang ở đâu, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Công. Do thời hạn điều tra đã hết, chưa bắt được Công nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 10/06/2020 đối với hành vi trộm cắp tài sản của Công (BL 36, 39, 40).

Đối với Chữ Văn Long là người có hành vi sử dụng xe mô tô do Công và H trộm cắp. Do Long không biết xe này là xe trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Long là phù hợp.

Đối với chiếc vạm phá khóa Công sử dụng để phá khóa xe trộm cắp và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng Công và H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. H khai do Công đang cầm chiếc vạm phá khóa và sử dụng chiếc xe trên. Cơ quan điều tra chưa bắt giữ được Công nên chưa thu giữ được.

Đối với anh Hà Văn Tư là chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave anpha, màu xanh BKS 19L1- 204.90 (cho chị Trang mượn); chị Quan Thị Thu là chủ sở hữu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 22B2 -189.50 (cho anh Chung mượn) đã nhận lại xe đầy đủ, không có yêu cầu gì nên không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chữ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Dương Văn P, Dương Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chữ Văn Hiệp 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2020

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giam bị cáo H, P mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn L cho UBND phường Đồng Ky, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 điều 136; điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu xung công 01 điện thoại di động Nokia 1200 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số thuê bao 0368705448 và 0915649727

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền của bị cáo H là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); của bị cáo P là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo H, P, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

